

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1264/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG

ĐẾN Số: 1493/Phê duyệt Đề án “Phát triển Công Pháp luật quốc gia giai đoạn 2026 - 2030”
Ngày: 14/07/2026

Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		X
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phụng		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiện	X	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		X
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026- 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển Công Pháp luật quốc gia giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Triển khai kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần cụ thể hóa mục tiêu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 66-NQ/TW); đặc biệt là yêu cầu phát triển và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia được đề ra tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng¹ (sau đây gọi là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng) và tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026- 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”² (sau đây gọi là Nghị quyết số 109/NQ-CP).

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương, sự tham gia, đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Công Pháp luật quốc gia, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả của công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hướng đến xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận với người dân, doanh nghiệp.

3. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, xã hội là thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ của Công Pháp luật quốc gia. Việc kết nối, tích hợp, khai thác, sử dụng Công Pháp luật quốc gia phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU

¹ Thuộc Phụ lục 3 Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 kèm theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

² Tại mục 11 phần II Nghị quyết số 109/NQ-CP đã khẳng định: “Phát triển và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật; tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên môi trường số”.

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Cổng Pháp luật quốc gia trở thành nền tảng số dùng chung quốc gia về pháp luật sử dụng chung cho các ngành, lĩnh vực, thực hiện nhiệm vụ chính trị, pháp lý, với vai trò là kênh thông tin chính thống, điểm truy cập tập trung cung cấp đầy đủ, kịp thời, có hệ thống các thông tin, dữ liệu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp, xã hội và hiệu quả hoạt động quản trị quốc gia hiện đại, triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 109/NQ-CP.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia trở thành kênh chính thống truyền thông về chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và Nhà nước, các hoạt động đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, cụ thể như sau:

- Xây dựng, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia là kênh thông tin, truyền thông về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật mới, văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được cung cấp kịp thời, đầy đủ theo quy định; công khai bản dịch tiếng Anh đối với một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đời sống, việc làm, kinh doanh của người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài;

- Xây dựng, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia trở thành Diễn đàn hiến kế, tham vấn, tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tương tác thông tin giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng phản biện chính sách, tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự tham gia thực chất của xã hội, người dân trong quản trị quốc gia.

b) Xây dựng, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia là điểm truy cập tập trung thông tin, dữ liệu pháp luật các hợp phần thuộc Cổng (trừ các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) để người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác.

c) Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số thông qua việc truyền thông kịp thời, dễ hiểu các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật mới.

d) Xây dựng, phát triển Công Pháp luật quốc gia góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực pháp luật và đóng góp tích cực vào việc xây dựng một nền quản trị quốc gia hiện đại.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng: Đề án được triển khai trong phạm vi cả nước.
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cung cấp thông tin pháp luật trên Công Pháp luật quốc gia:

a) Tổ chức thông tin, truyền thông về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật;

b) Tích hợp, tổng hợp, khai thác thông tin về xây dựng và thi hành pháp luật để cung cấp trên Công Pháp luật quốc gia, phục vụ việc tiếp cận pháp luật kịp thời, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp;

c) Cung cấp thông tin về tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật;

d) Sản xuất, tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại, giao lưu trực tuyến và các hoạt động truyền thông khác phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật;

đ) Cung cấp thông tin về các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Tổ chức sản xuất, quản lý và cung cấp các nội dung tài liệu số phục vụ công tác truyền thông về chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trên Công Pháp luật quốc gia theo hướng hiện đại, đa phương tiện và đa kênh, bảo đảm thống nhất, kịp thời và dễ tiếp cận;

g) Tạo diễn đàn hiến kế xây dựng chính sách, pháp luật và kết nối thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; công cụ hỗ trợ khảo sát, rà soát, phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo pháp luật, hỗ trợ đánh giá tác động chính sách trực tuyến, tham vấn chính sách hai chiều và cơ chế phản hồi chính sách sau khi ban hành, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật;

h) Thúc đẩy các hoạt động hợp tác phát triển sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực pháp luật trên Công Pháp luật quốc gia, nhất là các sản phẩm, dịch vụ khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân, doanh nghiệp về công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về dữ liệu và tích hợp:

a) Hoàn thành việc kết nối, tích hợp các hợp phần trên Cổng Pháp luật quốc gia để phục vụ nhu cầu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Cổng Pháp luật quốc gia là điểm truy cập tập trung các hợp phần thuộc Cổng (trừ các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) để người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác, cụ thể như sau:

- Các hợp phần thuộc Cổng bao gồm cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương và các cơ sở dữ liệu, thông tin pháp luật khác đủ điều kiện là hợp phần;

- Các thành phần tích hợp là cổng, trang thông tin điện tử, các ứng dụng, dịch vụ tiện ích về chính sách, pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước hoặc của cơ quan, tổ chức có thỏa thuận liên kết được tích hợp trên Cổng Pháp luật quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Việc liên kết các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nền tảng số khác với Cổng Pháp luật quốc gia theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Kịp thời cập nhật, tích hợp bổ sung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để mở rộng phạm vi khai thác dữ liệu về pháp luật, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (gồm văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế và các thông tin, dữ liệu về pháp luật khác có liên quan).

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thể chế, hướng dẫn:

a) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng Pháp luật quốc gia;

b) Xây dựng, cập nhật quy định về kiến trúc, chức năng và tính năng của Cổng Pháp luật quốc gia đáp ứng quy định pháp luật có liên quan;

c) Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện tính năng và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng:

a) Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện các tính năng của Cổng Pháp luật quốc gia theo hướng cung cấp toàn diện dữ liệu pháp lý, tối ưu hóa trải nghiệm người dùng; ứng dụng di động cho Cổng Pháp luật quốc gia; bảo đảm duy trì, vận hành và phát triển bền vững Cổng Pháp luật quốc gia theo mô hình nền tảng số hiện đại, đáp ứng việc tiếp cận cho nhóm người yếu thế;

b) Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu là hợp phần, thành phần của Cổng Pháp luật quốc gia, trong đó có Cơ sở dữ

liệu quốc gia về pháp luật, Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và các cơ sở dữ liệu, thông tin pháp luật khác để cung cấp kịp thời, đầy đủ 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bằng các hình thức tài liệu số;

c) Nâng cấp, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo về pháp luật, tạo hệ sinh thái pháp luật số rộng lớn;

d) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Cổng Pháp luật quốc gia đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; tổ chức giám sát, đánh giá thường xuyên và phối hợp xử lý ứng cứu kịp thời các sự cố an ninh mạng cho Cổng Pháp luật quốc gia theo quy định.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức thực hiện, truyền thông, nhân lực, kinh phí:

a) Củng cố, nâng cao năng lực, nguồn lực đội ngũ chuyên trách, nguồn nhân lực phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia;

b) Huy động đội ngũ chuyên gia có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật tham gia triển khai các hoạt động liên quan đến Cổng Pháp luật quốc gia;

c) Thực hiện hợp tác, thu hút các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Truyền thông về vị trí, vai trò, ý nghĩa của Cổng Pháp luật quốc gia bằng nhiều cách thức đa dạng để xã hội, đặc biệt là người dân, doanh nghiệp biết và tiếp cận, sử dụng, khai thác thông tin, tiện ích về pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia;

đ) Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư pháp

a) Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong từng giai đoạn;

b) Chủ trì, hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án; phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc khai thác và phát triển có hiệu quả Công Pháp luật quốc gia;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán kinh phí quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Công Pháp luật quốc gia;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Công an

a) Thực hiện tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh với Công Pháp luật quốc gia và cung cấp định danh điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia VNeID; chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin định danh; bảo đảm việc vận hành thông suốt, hiệu quả; kịp thời phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan liên quan khắc phục sự cố (nếu có);

b) Thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Công Pháp luật quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Bảo đảm thông suốt hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trong quá trình trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương;

b) Phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất, ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ mới, bao gồm công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tiên tiến khác, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Công Pháp luật quốc gia theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về Công Pháp luật quốc gia và các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành trong việc xây dựng, phát triển, vận hành và khai thác, sử dụng Công Pháp luật quốc gia;

b) Kết nối, chia sẻ, tích hợp, cung cấp thông tin về pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên Công

Pháp luật quốc gia;

c) Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện đăng tải bản dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài trên Cổng Pháp luật quốc gia theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương, có trách nhiệm truyền thông để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và chủ động khai thác thông tin, sử dụng tiện ích của Cổng Pháp luật quốc gia.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo - Dân vận Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Quốc hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật phối hợp với Bộ Tư pháp cung cấp thông tin chính sách, pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia và triển khai thực hiện Đề án này.

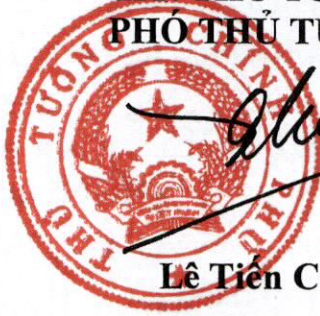
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b). 14

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Tiến Châu